

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-PT
Ngày 13 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc, Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử lưu động theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLPT- HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với vụ án Nguyễn Hồng Q, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vinh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 08/10/1993 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2021 cho đến nay (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại là anh Nguyễn Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng Q là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thường xuyên chơi cờ, lêu lổng. Để có tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên Q đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn D. Để thực hiện ý định, khoảng 12 giờ ngày 02/7/2021, Q gọi điện thoại cho anh D hỏi mượn xe mô tô của anh D đi xuống thành phố Hà Nội chơi. Do là bạn của nhau nên anh D đã tin tưởng và đồng ý cho Q mượn xe. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát: 88K1 - 311.60 đón Q đi về nhà của anh D ở tổ dân phố B, thị trấn H1, huyện T. Sau đó,

anh D đã giao lại chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 311.60 cho Q. Ngay sau khi nhận được xe, Q không đi Hà Nội mà điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 311.60 đến cửa hàng của anh Nguyễn Anh Đ ở tổ dân phố L1, thị trấn H1, huyện T và bán chiếc xe mô tô trên cho anh Đ với giá 18.000.000đ. Số tiền trên, Q đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 05/7/2021, không thấy Q trả lại xe nên anh D gọi điện cho Q để đòi lại xe thì Q trả lời đã bán xe cho anh Đ và hẹn trả lại sau. Ngày 06/7/2021, anh D trình báo Công an thị trấn H1, huyện T. Cùng ngày, bà Trần Thị T1 (là mẹ đẻ của anh D) đến nhà anh Đ thỏa thuận mua lại chiếc xe nêu trên. Quá trình trao đổi, bà T1 đã đưa cho anh Đ số tiền 18.000.000đ. Anh Đ chưa kịp giao xe lại cho bà T1 thì Công an thị trấn H1 tiến hành tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 311.60 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 30/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô BKS: 88K1 - 311.60, loại xe EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA trị giá 24.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88K1 - 311.60 và giấy đăng ký xe mô tô, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, sau khi nhận lại tài sản anh D không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Anh Nguyễn Anh Đ yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 18.000.000đ đã đưa cho bị cáo để mua xe mô tô BKS: 88K1- 311.60.

Bà Trần Thị T1 yêu cầu anh Nguyễn Anh Đ phải trả lại số tiền 18.000.000đ mà bà T1 đã đưa cho anh Đ. Ngày 04/01/2022 bà T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không đề nghị Tòa án giải quyết về số tiền 18.000.000đ bà T1 đã đưa cho anh Đ để mua lại xe mô tô.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 12/01/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Hồng Q 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn buộc bị cáo Q phải bồi thường cho anh Đức số tiền 18.000.000đ, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2022, bị cáo Nguyễn Hồng Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hồng Q vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Đây là lần đầu vi phạm và sau khi phạm tội bị cáo nghe nói gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp

nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Q, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Q làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2021, tại công nhà anh Nguyễn Văn D ở tổ dân phố B, thị trấn H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo Nguyễn Hồng Q đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát: 88K1 - 311.60, trị giá 24.000.000đ của anh Nguyễn Văn D. Sau khi chiếm đoạt bị cáo Nguyễn Hồng Q đã đem bán chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Anh Đ để lấy số tiền 18.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý; sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường hoặc khắc phục được hậu quả gì. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Q, giữ nguyên hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/9/2021).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo trong vụ án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình